

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2023

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chuyên

2. Bà Đặng Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Lương Dương Tùng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST - HNGĐ, ngày 28/10/2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã C1, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Đậu Văn S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã C1, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đậu Văn S năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn hai anh chị được tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 – 03 năm và tự nguyện đến với nhau, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, hai anh chị về chung sống với nhau ở xóm C, xã C1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn nảy sinh do anh S chơi bời không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ năm 2021 đến nay, chị N và anh S sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N xác định đã hết tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh S không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2 đối với anh Đậu Văn S nhưng anh S không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022 tại Công an xã C1 xác định: Anh Đậu Văn S, sinh năm 1974, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã C1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hộ khẩu gia đình anh S gồm có 04 người là anh S, chị Nguyễn Thị N (vợ anh S) và 02 con riêng của chị N. Anh S hiện không có mặt ở địa phương, không biết anh S đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng anh S mới về nhà.

Do các đương sự chưa thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, anh S chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Đậu Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Đậu Văn S.

Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết;

Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N và bị đơn là anh Đậu Văn S (địa chỉ tại xóm C, xã C1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông

báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đậu Văn S theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh S không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Đậu Văn S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đậu Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2017. Như vậy hôn nhân giữa chị N và anh S là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hạnh phúc trong thời gian 03 năm và phát sinh mâu thuẫn do anh S không quan tâm, chăm lo đến vợ con, gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau và sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị N và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh S không có con chung do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N xin ly hôn anh Đậu Văn S

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Đậu Văn S.
2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003477 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã C1;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thanh Tùng

